

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2020/DS - ST
Ngày: 10- 7-2020
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Thoi

2. Ông Thân Văn Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án huyện V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2019/TLST-DS ngày 17/12/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST- DS ngày 05/6/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST- DS ngày 23/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Thiết bị ngành may M

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H- Giám đốc công ty (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Sơn Đình 1, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú : Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/7/2019, Công ty TNHH thiết bị ngành may M có ký kết hợp đồng về việc mua bán máy móc với anh Nguyễn Văn P. Nội dung hợp đồng: Bên bán là Công ty TNHH thiết bị ngành may M bán cho bên mua là anh Nguyễn Văn P 03 bộ máy loại máy một kim điện tử Jack A3- C trị giá 7.000.000 đồng/1 bộ và 01 bộ máy vắt sổ công nghiệp Jack cũ trị giá 4.000.000 đồng. Tổng giá trị hợp đồng là 25.000.000 đồng. Thời gian, địa điểm phương thức giao nhận hàng tại Thôn X, xã V; nghĩa vụ, phương thức, thời hạn thanh toán: bên mua phải thanh toán trả bên bán số tiền 25.000.000đ bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản trong hạn 05 ngày kể từ ngày nhận hàng.

Cùng ngày 29/7/2019, phía nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ giao hàng đúng chủng loại, chất lượng, số lượng, địa điểm. Tuy nhiên, hết thời hạn thanh toán theo thỏa thuận, anh P không thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

Phía nguyên đơn đã gọi điện đôn đốc nhiều lần và đến nhà anh P yêu cầu anh P trả tiền hàng nhưng anh P không hợp tác và cũng không trả tiền mua máy móc cho Công ty. Bà H đại diện cho nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc anh P phải thực hiện nghĩa vụ trả Công ty TNHH thiết bị ngành may M số tiền 25.000.000 đồng và lãi suất chậm trả tiền theo quy định pháp luật kể từ ngày 04/8/2019 cho đến khi anh P thanh toán hết số nợ trên cho Công ty.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xin rút yêu cầu về lãi suất chậm trả.

Bị đơn anh Nguyễn Văn P có lời khai trong hồ sơ trình bày: Anh thừa nhận ngày 29/7/2019 anh có ký hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty TNHH thiết bị ngành may M. Nội dung hợp đồng như nguyên đơn trình bày là đúng. Vì lý do bên Công ty TNHH thiết bị ngành may M đã giữ lại tài sản, chưa giao hàng hóa cho anh nên anh chưa thanh toán tiền. Anh yêu cầu Công ty TNHH thiết bị ngành may M phải trả lại tài sản cho anh và bồi thường thiệt hại cho anh, cụ thể số tiền bồi thường anh sẽ thông báo lại cho Tòa án sau.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Nguyễn Thị Xuân H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc nên không có lời khai của chị Hương trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều a khoản 1 Điều 35 khoản 1, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 117, Điều 434, Điều 440 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Nguyễn Văn P phải trả Công ty TNHH thiết bị ngành may M số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Anh Nguyễn Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán hàng hóa số 03/2019/HĐKT/MĐ ngày 29/7/2019. Xác định đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ nơi cư trú trên địa bàn huyện V vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc anh Nguyễn Văn P phải trả tiền lãi suất chậm trả. Xét thấy việc đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Nên căn đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[4] Về nội dung khởi kiện:

Xét tính hợp pháp của hợp đồng mua bán hàng hóa số 03/2019/HĐKT/MĐ-03 ngày 29/7/2019, được ký kết giữa giữa Công ty TNHH thiết bị ngành may M và anh Nguyễn Văn P: Khi ký hợp đồng các bên hoàn toàn tự nguyện và có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Các điều khoản trong hợp đồng tuân thủ đúng quy định, không có điều khoản trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội. Hợp đồng đã ký phù hợp với Điều 117 Bộ luật dân sự về điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự.

Về việc thực hiện hợp đồng: Lời khai của nguyên đơn về việc đã thực hiện nghĩa vụ giao hàng, bên mua đã nhận hàng theo đúng thỏa thuận phù hợp với biên bản giao nhận hàng hóa lập ngày 29/7/2019, có chữ ký của cả 02 bên. Lời khai của bị đơn về việc nguyên đơn giữ lại hàng, không thực hiện nghĩa vụ giao hàng theo thỏa thuận là lý do bị đơn không trả tiền là không có căn cứ mâu thuẫn với biên bản giao nhận hàng hóa lập ngày 29/7/2019. Có căn cứ để xác

định, sau khi ký hợp đồng bên bán đã thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ giao hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng, bên mua đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận tại mục 4.2 Điều 4 của hợp đồng.

Từ những phân tích trên hội đồng xét xử thấy rằng: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với các Điều 434, 440 Bộ luật dân sự. Buộc bị đơn là anh Nguyễn Văn P phải trả cho nguyên đơn là Công ty TNHH thiết bị ngành may M số tiền 25.000.000 đồng.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là anh Nguyễn Văn P phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35 khoản 1, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 117, Điều 434, Điều 440 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Nguyễn Văn P phải trả Công ty TNHH thiết bị ngành may M số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả lãi suất chậm trả.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn P phải chịu 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Công ty TNHH thiết bị ngành may M số tiền 625.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001006 ngày 17/12/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thân Văn Hiếu